

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN Đ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH LÂM ĐỒNG

Bản án số: 30/2021/HS-ST

Ngày: 17 – 8 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Vũ Thanh Hương

2/ Bà Trịnh Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nghiêm Văn Hải – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2021/ HSST-QĐ ngày 06 tháng 8 năm 2021 đối với:

* Bị cáo Đỗ Hữu Hoàng N – Sinh ngày 01 tháng 11 năm: 2002, tại: Lâm Đồng; Nơi cư trú: Thôn O, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Hữu H1 – sinh năm 1959 và bà Trần Thị P (đã chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Hiện bị cáo đang được tại ngoại. “*Có mặt*”.

* Bị hại: Ông Đỗ Văn B – Sinh năm 1946 (đã chết)

Đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị B1 – Sinh năm 1950, là vợ của bị hại. Địa chỉ: TDP A1, TT. Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “*Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*”.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Đỗ Thị Kỳ A – Sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn O, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “*Có mặt*”.

2/ Chị Đỗ Thị Thanh H – Sinh năm 2001

Địa chỉ: Thôn O, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “*Có mặt*”.

* Người làm chứng:

1/ Anh Nông Đức V – Sinh năm 1977

Địa chỉ: TDP B2, TT. Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “*Vắng mặt*”.

2/ Anh Vi Ngọc H2 – Sinh năm 1984

Địa chỉ: TDP B3, TT. Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “Văng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 45 phút ngày 31/12/2020, Đỗ Hữu Hoàng N không có giấy phép lái xe hạng A1, tự ý lấy xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda Blade, biển số: 49M1-151.17 của gia đình mình điều khiển đi trên đường ĐT 725 từ trong xã Q hướng ra thị trấn Đ. Khi tới đoạn đường thuộc TDP B2, TT. Đ thì tông vào ông Đỗ Văn B, sinh năm 1946, trú tại TDP A1, TT Đ đang đi xe đạp ở mép đường phía trước, bên phải cùng chiều. Sau khi tông, ông B bị văng vào lề đường phía trước bên phải, còn xe mô tô của N cũng bị ngã xuống lòng đường. Hậu quả làm ông B tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, phẳng thuộc trục đường tỉnh lộ ĐT 725 đi qua địa phận TDP B2, TT Đ, huyện Đ; mặt đường bê tông nhựa rộng 9m; giữa đường có vạch sơn đứt quãng màu vàng; Hai bên đường là lề đường có vạch giới hạn mép ngoài xe chạy. Khu vực hiện trường không có đèn chiếu sáng, phía trước hiện trường có biển báo nguy hiểm. Chọn hướng khám nghiệm từ ngã ba N1 đi UBND huyện Đ; mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm là mép đường chuẩn; chọn cột điện số 476/139 ở lề đường bên trái theo hướng khám nghiệm làm mốc hiện trường ghi nhận vị trí các phương tiện, dấu vết như sau:

+ (01) là vị trí vết cày trên mặt đường dài 0,8m, chỗ rộng nhất 0,01m, chỗ hẹp nhất 0,003m. Điểm đầu vết cách mép đường chuẩn 1m74, cách điểm mốc 12m60, điểm cuối cách mép đường chuẩn 1m77;

+ (02) là vị trí vết cà xước đứt đoạn hình vòng cung dài 6m20, đoạn thứ nhất dài 0,74m, điểm đầu vết cách mép đường chuẩn 2m05, điểm cuối vết (1) 0,48m. Đoạn giữa chiều dài của vết , cách đầu vết 1m77 là vị trí 03 vết cà xước song song cách nhau 0,3m, mỗi vết rộng 0,003m. điểm cuối vết cách mép đường chuẩn 1m74, phần bụng rộng nhất của vết cách mép đường chuẩn 2m25 tại vị trí cách điểm cuối vết 1m30;

+ (03) là vị trí vết cày gồm 05 (năm) đoạn đứt quãng thành một đường thẳng từ giữa đường đến giá đỡ chân phía trước bên phải xe mô tô BS 49M1-151.17, dài 4m25, điểm rộng nhất là 0,003m, nhỏ nhất là 0,001m. Điểm đầu vết cách mép đường chuẩn 1m74, cách cuối vết (1) là 0,9m, điểm cuối vết cách mép đường chuẩn 0,95m;

+ (04) là vị trí vết cà xước đứt đoạn từ giữa đường đến đầu cần thắng phía trước bên phải của xe mô tô dài 4m15, điểm đầu vết cách mép đường chuẩn là 1m12, cách cuối vết (1) 1m08, điểm cuối vết cách mép đường chuẩn 0,75m;

+ (05) là vị trí dung dịch màu nâu đỏ loang đã khô nằm trên vạch giới hạn mép đường xe chạy có kích thước 0,1m x 0,15m, tâm vết cách mép đường chuẩn 0,35m, cách điểm cuối vết (4) là 1m15;

+ (6) là vị trí xe mô tô BKS 49M1 - 151.17 đổ nghiêng về bên phải xiên từ đường vào mép đường chuẩn, tâm trục bánh xe sau cách mép đường chuẩn 1m 25, cách tâm vết (5) 1m14. Trục bánh xe trước cách mép đường chuẩn là 0,85m;

+ (7) Là vị trí xe đạp bị đổ nghiêng về bên trái xiên từ giữa đường vào lề đường bên phải, trục bánh xe trước cách mép đường chuẩn là 1m15, trục bánh xe sau cách mép đường chuẩn 1m65, cách điểm mốc 8m20, cách trục bánh xe (6) là 1 m40;

Kết quả khám nghiệm chiếc xe mô tô biển số 49M1-151.17: dung tích 109cc, nhãn hiệu Honda Blade màu đỏ đen, số máy JA36E0575445, số khung 365XGY105288 ghi nhận các dấu vết sau:

+ (1) Mặt trước ốp nhựa gương chiếu hậu bên phải xe có vết cà xước từ trước ra sau, kích thước 12cm x 2,5cm;

+ (2) Đầu tay thắng bên phải bị cà xước kích thước 1cm x 1 cm;

+ (3) Mặt trước đầu tay lái bên phải bị cà xước, kích thước 1,5cm x 0,5cm;

+ (4) Nhựa ốp đầu tay lái phía trên bên phải bị nứt vỡ;

+ (5) Mặt bên trái lớp bánh xe trước có vết cà xước, kích thước 7cm x 1,5cm;

+ (6) Mặt ngoài đầu cần thắng chân bên phải có vết cà xước dài 2cm;

+ (7) Giá đỡ chân bên phải bị cong vênh về sau, đầu giá đỡ chân bị cà xước, mài lõm kim loại;

+ (8) Miếng kim loại ốp ống xả (Pô) có vết cà xước dài 35cm, chỗ rộng nhất 3cm;

+ (9) Đầu giá đỡ chân phía sau bên phải có vết cà xước.

Kết quả khám nghiệm chiếc xe đạp hiệu Martin Queen màu đỏ-bạc, số khung JSD0209585 ghi nhận các dấu vết sau:

+ (1) Giỏ xe bằng nhựa phía trước bị bể, gãy. Mặt trên bề mặt gãy có vết cà xước dài 14cm;

+ (2) Đầu phía trước ốp nhựa tay lái bên phải có vết cà xước, kích thước 3,5 cm x 1,5cm;

+ (3) Chấn bunn bánh xe trước bị gập, móp, cong kích thước 5 cm x 3 cm tại vị trí cách mặt đất 57 cm;

+ (4) Bên trái yên xe có vết cà xước hình tròn, đường kính 4 cm;

+ (5) Mặt ngoài bàn đạp bên trái có vết cà xước dài 5 cm;

+ (6) Vành bánh xe sau bị cong, nứt bung 07 căm xe;

+ (7) chân chống xe bên trái bị cong vênh, bung chốt, giá đỡ chân chống bị cong ra ngoài;

+ (8) Chấn bunn phía sau bị cong, vênh, móp ép sát vào lớp xe;

+ (9) Thanh sắt nối giữa chấn bunn và trục bánh xe sau bên phải bị cong vuông góc ép vào bên trong, cà vào lớp xe, bề mặt bên ngoài thanh sắt có vết cà màu đen dài 16cm.

Về tình trạng phương tiện: Hệ thống đèn chiếu sáng, còi, phanh hoạt động, tác dụng bình thường, xe còn nguyên số máy theo giấy đăng ký xe.

Ngày 07/012/2021, Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận giám định pháp y xác định nguyên nhân ông Đỗ Văn B là do đa chấn thương do tai nạn giao thông. Như vậy, nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông là do Đỗ Hữu Hoàng N điều khiển xe thiếu

quan sát, không làm chủ tốc độ, không giữ khoảng cách an toàn giữa các xe tham gia giao thông nên khi gặp người đi xe đạp cùng chiều sát lề đường đúng theo quy định thì không xử lý kịp tình huống dẫn đến tai nạn khiến ông Đỗ Văn B tử vong, Đỗ Hữu Hoàng N điều khiển xe tham gia giao thông nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định. Đây là hành vi vi phạm quy tắc tham gia giao thông, tốc độ và khoảng cách giữa các xe quy định tại khoản 9, khoản 23 Điều 8 và khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKSĐT ngày 11/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Đỗ Hữu Hoàng N về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Hữu Hoàng N từ 30 (*Ba mươi*) tháng đến 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (*Sáu mươi*) tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện bị hại đã thỏa thuận bồi thường nên không đề cập.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của bản cáo trạng truy tố và nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát thực hiện là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận: Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 31/12/2020, bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 49M1-151.17 (loại xe 109cc) theo đường ĐT 725 hướng từ xã Q, huyện Đ ra thị trấn Đ. Khi đi đến đoạn TDP B2, TT Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, do điều khiển xe thiếu quan sát, không làm chủ tốc độ đã tông vào phía sau ông Đỗ Văn B đang đi xe đạp ở bên phải đường, cùng chiều với hướng di chuyển của bị cáo khiến ông B bị ngã xuống đường. Hậu quả làm ông B tử vong. Qua lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những tài liệu chứng cứ đã được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao*

thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn công cộng, gây thiệt hại về tính mạng của người khác khi tham gia giao thông. Bị cáo N không có giấy phép lái xe ô tô theo quy định, bị cáo không tuân thủ các quy định về an toàn giao thông khi tham gia giao thông đường bộ nên đã gây tai nạn, hậu quả làm chết một người. Do vậy, cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội do bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, khi lượng hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần vì: Sau khi phạm tội bị cáo và gia đình đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường khắc phục hậu quả; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị không xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bản thân bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn – mẹ của bị cáo đã mất, bị cáo phải chăm sóc bố là ông Đỗ Hữu H1 đang bị bệnh tai biến. Do đó, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo thành người hữu ích mà vẫn đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật.

Ngoài ra, đối với xe mô tô biển số 49M1 - 151.17 mà bị cáo N điều khiển là của chị Đỗ Thị Kỳ A (chị gái của bị cáo N), ngày 31/12/2020 bị cáo N tự ý lấy xe đi và chị Kỳ A không biết nên việc Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chị Đỗ Thị Kỳ A về hành vi giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo N và gia đình đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại. Đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu gì thêm là phù hợp.

[5] Về vật chứng của vụ án: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Blade, biển kiểm soát 49M1-151.17 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 012800 mang tên Đỗ Thị Kỳ A và 01 (một) chiếc xe đạp hiệu Martin QEEN màu bạc đỏ, các tài sản trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Đỗ Thị Kỳ A và bà Nguyễn Thị B nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị A, bà B là phù hợp.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Hữu Hoàng N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Hữu Hoàng N 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo,

thời gian thử thách là 60 (*Sáu mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đỗ Hữu Hoàng N cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo N phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo; Đại diện bị hại;
- Người có QL và NVLQ;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(*Đã ký tên và đóng dấu*)

Dương Văn Hùng